TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC** Bản án số: 06/2018/HS-ST Ngày 07 - 02 - 2018	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Hồng Phúc

Ông Tạ Văn Đức

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Vũ Văn Tiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S (tên gọi khác Ph), sinh ngày 25 tháng 10 năm 1988; nơi sinh và cư trú: Thôn C, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị X; có vợ: Trần Thị Kim D (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2007; tiền sự: Không; tiền án: có 01 tiền án, tại Bản án số: 428/2008/HSPT ngày 26 tháng 6 năm 2008 của Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 04 năm tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. S đã chấp hành xong khoản tiền án phí và hình phạt tù ngày 20 tháng 02 năm 2012, nhưng khoản tiền bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại thì chưa thi hành án; nhân thân: Tại Bản án số: 59/2006/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản. S đã chấp hành xong bản án năm 2007, án tích đó đã được xóa; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08 tháng 11 năm 2017 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn S là đối tượng nghiện chất ma túy. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 08 tháng 11 năm 2017, Nguyễn Văn S điều khiển xe mô tô gắn biển kiểm soát: 11F2-9388 từ nhà đến khu vực đài phun nước gần Bưu điện tỉnh Vĩnh Phúc tìm gặp một người phụ nữ không rõ tên, tuổi, địa chỉ mua được 03 gói ma túy (Heroine), với giá 600.000đ, mục đích để sử dụng. Mua xong, S điều khiển xe mô tô đến nhà anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1973, ở thôn Đ2, xã TN, huyện Y để sử dụng ma túy. Khi S vừa đến cổng nhà anh H thì bị Công an huyện Yên Lạc phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng vụ án: Thu trong túi quần sau bên trái của S 03 gói nhỏ bên ngoài bọc giấy kẻ ô li, bên trong chứa chất bột cục màu trắng, được niêm phong có ký hiệu A1; 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu trắng đã qua sử dụng và 01 chiếc xe mô tô Honda Dream gắn biển kiểm soát: 11F2-9388.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã gửi mẫu có ký hiệu A1 đi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 1361/KLGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2017, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng (trọng lượng) là 0,3865g (Không phẩy ba tám sáu lăm gam, không kể bao bì), loại Heroine.

Bản cáo trạng số: 04/KSĐT-MT ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý " theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn S. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46 ; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo, vì thu nhập không ổn định. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, trả lại cho Nguyễn Văn S 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu trắng đã qua sử dụng, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án và tịch thu tiêu hủy 0,2276gam mẫu và toàn bộ bao gói "MẪU TRẢ ".

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08 tháng 11 năm 2017, tại thôn Đ2, xã TN, huyện Y, Nguyễn Văn S có hành vi cất giấu 03 gói ma túy trong túi quần để chuẩn bị sử dụng, thì bị Công an huyện Yên Lạc bắt quả tang. Vật chứng thu giữ 03 gói ma túy Heroine, có khối lượng (trọng lượng) là 0,3865g (Không phẩy ba tám sáu lăm gam, không kể bao bì). Nguồn gốc 03 gói ma túy trên Nguyễn Văn S khai do S mua của người phụ nữ không rõ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực đài phun nước gần Bưu điện tỉnh Vĩnh Phúc.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, có khung hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm. Nhưng theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015, áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội quy định một hình phạt nhẹ hơn, nên bị cáo bị truy tố về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 249 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy… thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01năm đến 05 năm:

a)……

……...

c) Hêrôin,… có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam ".

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm lớn cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân bị cáo là xấu, năm 2006 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản và năm

2008 bị Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 04 năm tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Lẽ ra, bị cáo phải xem đây là bài học kinh nghiệm để tu dưỡng, rèn luyện làm ăn lương thiện, nhưng bị cáo đã không làm được điều đó, sống đua đòi với thành phần xấu, nghiện chất ma túy dẫn đến phạm tội. Lần phạm tội này là tái phạm, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Điều đó cho thấy bị cáo là người khó cải tạo, giáo dục, cần phải lên mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Song, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, nên cần được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

[3] Về hình phạt bổ sung, theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm ruộng, thu nhập thấp, không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này còn người phụ nữ bán ma túy cho Nguyễn Văn S tại khu vực đài phun nước gần Bưu điện tỉnh Vĩnh Phúc, nhưng quá trình điều tra không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ của người này. Vì vậy, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý.

Đối với anh Nguyễn Văn H, quá trình điều tra, không xác định được hiện anh H đang ở đâu, vì vậy Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[4] Về vật chứng: Sau khi giám định được hoàn trả đối tượng giám định còn lại gồm: A1= 0,2276gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy "MẪU TRẢ", cần tịch thu tiêu hủy.

01 chiếc điện thoại di động Iphone màu trắng đã qua sử dụng là tài sản của Nguyễn Văn S, không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho S, nhưng cần tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án.

Ngoài ra, Nguyễn Văn S còn sử dụng 01 chiếc xe mô tô Honda Dream gắn biển kiểm soát: 11F2-9388 làm phương tiện đi mua ma túy. S khai là xe mượn của anh Nguyễn Văn H. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe mô tô trên được cấp biển kiểm soát: 88K6-1574 là vật chứng trong vụ án trộm cắp tài sản xảy ra ngày 23 tháng 8 năm 2017 tại thôn DL, xã D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, còn

chiếc biển kiểm soát: 11F2-9388 là biển kiểm soát giả. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc đã bàn giao chiếc xe mô tô Honda Dream cùng biển kiểm soát: 11F2-9388 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Dương để giải quyết theo thẩm quyền. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đưa anh Nguyễn Văn H vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 11 năm 2017.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu đối tượng còn lại sau giám định được hoàn lại, gồm: A1= 0,2276gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy "MẪU TRẢ", để tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn S 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu trắng đã qua sử dụng, nhưng cần tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo Nguyễn Văn S;
- Viện kiểm sát ND huyện Yên Lạc;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Trại Tạm giam Công an Vĩnh Phúc;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Yên Lạc;
- Ủy ban nhân dân xã Q;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Mai Hương